TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ G** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Tập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 155/2018/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 10 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH TY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TTST - HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2018 giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Võ Thị Mỹ L sinh năm 1985**

Địa chỉ: Số 39/19 đường Đ, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn**: **Anh Viên Văn T, sinh năm 1985**

Địa chỉ: Số 731 đường C, phường Q, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2018.

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2018 Tà hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Viên Văn T và bà Võ Thị Mỹ L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Võ Thị Mỹ L và anh Viên Văn T thỏa thuận thống nhất giao 04 người con chung tên Viên Thị Băng B, sinh ngày 19/12/2008, Viên

Gia K, sinh ngày 22/02/2016, Viên Võ Cát T, sinh ngày 27/12/2017, Viên Võ Cát T, sinh ngày 27/12/2017. Anh T và chị L thỏa thuận thống nhất giao cho chị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng 03 người con đến tuổi trưởng thành. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Viên Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Chị Võ Thị Mỹ L và anh Viên Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Mỹ L và anh Viên Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình: Do thuận tình ly hôn nên mỗi bên phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi Tăm nghìn đồng)*. Chị L tự nguyện nộp thay cho anh T 75.000 đồng *(Bảy mươi Tăm nghìn đồng)*. Chị L đã tạm nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên Tai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003946 ngày 21/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố G, nên chị L được khấu trừ. Hoàn trả cho chị L 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* số tiền còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
-VKS Nhân dân TP. G;
-Chi cục T.H.A TP.G;
-Các đương sự;.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Tinh